

**XÂY DỰNG MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN TIN HỌC 10**

THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

1.1. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA :

Chủ đề	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ điểm
		Trắc nghiệm khách quan						Tự luận						
		Trắc nghiệm nhiều đáp án			Trắc nghiệm đúng/sai									
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
Chủ đề 1: Máy tính và xã hội tri thức	Bài 1: Thông tin và xử lý thông tin		1 (9)		2 (1a, 1b)	1 (1c)	1 (1d)		2ES	3ES	2	4	4	25% 2,5đ
	Bài 2: Vai trò của thiết bị thông minh và tin học đối với xã hội		1 (10)		2 (2a, 2b)	1 (2c)	1 (2d)				2	2	1	12,5% 1,25đ
	Bài 7: Thực hành sử dụng thiết bị số thông dụng	1 (1)	1 (11)								1	1		5% 0,5đ
Chủ đề 2: Mạng máy tính và Internet	Bài 8: Mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại	2 (2,3)			2 (3a, 3b)	1 (3c)	1 (3d)		2ES	3ES	4	3	4	27,5% 2,75đ
	Bài 9: An toàn trên không gian mạng	1 (4)								2ES	1		2	7,5% 0,75đ
	Bài 10: Thực hành khai thác tài nguyên trên Internet	2 (5, 6)									2			5% 0,5đ

Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 11: Ứng xử trên môi trường số. Nghĩa vụ tôn trọng bản quyền.	2 (7, 8)	1 (12)		2 (4a, 4b)	1 (4c)	1 (4d)				4	2	1	17,5% 1,75đ
Tổng lệnh hỏi		8	4		8	4	4		4	8	16	12	12	100% 10,0đ
Tổng số điểm		3,0			4,0			3,0			4	3	3	10
Tỷ lệ điểm (%)		30%			40%			30%			40	30	30	100%

1. 2. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA :

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá		
				Trắc nghiệm khách quan		Tự luận
				MC (4-1)	YN (4-4)	
1	Chủ đề 1: Máy tính và xã hội tri thức	Bài 1:Dữ liệu thông tin và xử lý thông tin	Nhận biết: - Nêu được sự ưu việt của việc lưu trữ, xử lý và truyền thông tin bằng thiết bị số. - Nêu được khái niệm thông tin và dữ liệu Thông hiểu: - Phân biệt được thông tin và dữ liệu, nêu được ví dụ minh họa. Vận dụng: - Chuyển đổi được giữa các đơn vị lưu trữ thông tin: B, KB, MB,...	1(H) (NLa)	2((B) 1 (H) 1 (VD) (NLa)	2(H) 3 VD (NLa)

2		Bài 2: Vai trò của thiết bị thông minh và tin học đối với xã hội	Nhận biết: - Nêu được ví dụ cụ thể về thiết bị thông minh - Giới thiệu được các thành tựu nổi bật ở một số mốc thời gian để minh họa sự phát triển của ngành tin học. Thông hiểu: - Giải thích được vai trò của những thiết bị thông minh đối với sự phát triển của xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. - Trình bày được những đóng góp cơ bản của tin học đối với xã hội. Lấy được ví dụ minh họa Vận dụng: Nhận biết được một vài thiết bị số thông dụng khác ngoài máy tính để bàn và laptop, giải thích được các thiết bị đó cũng là những hệ thống xử lý thông tin.	1 (H) (NLa)	2 (B) 1 (H) 1 (VD) (NLa)	
3		Bài 7: Thực hành sử dụng thiết bị số thông dụng	Nhận biết: - Biết được thiết bị số cá nhân thông dụng thường có những gì. - Biết một số tính năng của thiết bị số cá nhân thông dụng. Thông hiểu: - Khai thác sử dụng một số ứng dụng và dữ liệu trên các thiết bị, các chức năng và phần mềm ứng dụng cơ bản cài sẵn trên các thiết bị đó.	2 (B) 1 (H) (NLa)		
4	Chủ đề 2: Mạng máy tính và Internet	Bài 8: Mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại	Nhận biết: - Nêu được một số dịch vụ cụ thể mà Điện toán đám mây cung cấp cho người dùng. - Nêu được khái niệm Internet vạn vật (IoT). - Trình bày được những thay đổi về chất lượng cuộc	1(B) (NLb)		

			sống, phương thức học tập và làm việc trong xã hội mà ở đó mạng máy tính được sử dụng phổ biến. Thông hiểu: - So sánh được mạng LAN và Internet. - Phát biểu ý kiến cá nhân về ích lợi của IoT. - Lấy được ví dụ cụ thể về thay đổi trong cuộc sống mà IoT đem lại. Vận dụng: - Vận dụng kiến thức để lựa chọn thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối phù hợp theo từng tính huống cụ thể		2(B) 1(H) 1(VD) (NLb)	2(H) 3 (VD) (NLb)
5		Bài 9: An toàn trên không gian mạng	Nhận biết: - Nêu được những nguy cơ và tác hại nếu tham gia các hoạt động trên Internet một cách bất cẩn và thiếu hiểu biết. Trình bày được một số cách đề phòng những tác hại đó. - Trình bày được sơ lược về phần mềm độc hại. - Nêu được một vài cách phòng vệ khi bị bắt nạt trên mạng. - Biết cách tự bảo vệ dữ liệu của cá nhân. Thông hiểu: Giải thích tại sao cần phải tự bảo vệ dữ liệu cá nhân Vận dụng: - Sử dụng được một số chức năng xử lý thông tin trên máy PC và thiết bị số, ví dụ dịch tự động văn bản hay tiếng nói. - Khai thác được một số nguồn học liệu mở trên Internet. - Sử dụng được một số công cụ thông dụng để ngăn ngừa và diệt phần mềm độc hại.	1(B) (NLb)		2(VD) (NLb)

6		Bài 10: Thực hành khai thác tài nguyên trên internet	-Nhận biết: Khai thác được một số tài nguyên trên internet phục vụ cho học tập như: phần mềm dịch, kho học liệu.	2(B) NLb		
7	Chủ đề 3. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Bài 11: Ứng xử trên môi trường số. Nghĩa vụ tôn trọng bản quyền	Nhận biết: - Nêu được một số vấn đề nảy sinh về pháp luật, đạo đức, văn hóa khi việc giao tiếp qua mạng trở nên phổ biến. - Trình bày và giải thích được một số nội dung cơ bản của Luật Công nghệ thông tin, Nghị định về quản lý, cung cấp, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ Công nghệ thông tin, Luật An ninh mạng. - Nêu được ví dụ về những tác hại của việc chia sẻ và phổ biến thông tin một cách bất cẩn. - Nêu được một vài biện pháp đơn giản và thông dụng để nâng cao tính an toàn và hợp pháp của việc chia sẻ thông tin trong môi trường số. Thông hiểu: - Giải thích được sự vi phạm Luật Công nghệ thông tin, Nghị định về quản lý cung cấp, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ Công nghệ thông tin, Luật An ninh mạng đã diễn ra thế nào và có thể dẫn tới hậu quả gì. Lấy được ví dụ minh họa. - Lấy được ví dụ minh họa sự vi phạm bản quyền thông tin và sản phẩm số Vận dụng: - Giải thích được một số khía cạnh pháp lý của vấn đề	2 (B) 1 (H) (NLb)	2(B) 1(H) 1(VD)	

			bản quyền, của việc sở hữu, sử dụng và trao đổi thông tin trong môi trường số. Nêu được ví dụ minh họa. - Vận dụng được Luật và Nghị định nêu trên để xác định được tính hợp pháp của một hành vi nào đó trong lĩnh vực quản lí, cung cấp, sử dụng các sản phẩm và dịch vụ Công nghệ thông tin.			
Tổng số câu				8 lệnh (B) 4 lệnh (H)	8 lệnh (B) 4 lệnh (H) 4 lệnh (V)	4 lệnh (H) 8 lệnh (V)
Tỉ lệ %				16 B = 40%, 12 H = 30%, 12 VD = 30%		
Tỉ lệ chung				B + H = 70%		VD=30%